

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HSST
Ngày: 16 - 02 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đoàn Anh Minh;
- Bà Lê Thị Nguyệt.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Dương Văn L, sinh năm 1996 tại Kiên Giang; nơi ĐKKHKT: Ấp Hiệp Hoà, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: 133/2 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ Thái Thị Ngọc Á (đang mang thai); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH MTV V; địa chỉ: T6/81M khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Bà Lý Ngọc P, sinh

năm 1990; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai – là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Thái Thị Ngọc Á, sinh năm 1998; địa chỉ: 133/2 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Thân Văn H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn L là nhân viên làm việc tại bộ phận thi công đường dây dẫn điện Công ty TNHH MTV V, địa chỉ: T6/81M, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 09/4/2022, trong khi làm việc L nhìn thấy tại khu vực phía trước kho vật tư của công ty có nhiều cuộn dây cáp điện đang để bên ngoài nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt mang ra ngoài bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, L lấy cuộn dây cáp điện nhãn hiệu Taya, vỏ bọc nhựa PVC, tiết diện 120mm, dài 44m đưa lên xe mô tô, biển số 68D1 - 674.74 rồi chạy ra ngoài công ty để tìm nơi bán. Nhìn thấy L lấy dây cáp điện chở ra khỏi công ty, ông Thân Văn H là phụ trách thi công của Công ty V nghi ngờ L chiếm đoạt tài sản của công ty nên điện thoại yêu cầu L chở dây cáp điện quay lại và đưa L cùng cuộn dây cáp điện đến Công an phường Thuận Giao trình báo. Tại cơ quan Công an, L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Công an phường Thuận Giao lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An xác minh, làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 44m dây điện hiệu Taya loại Cu/XLPE/PVC 1×120mm (dây điện PVC 450/750V (IV)); 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 68D1 - 674.74; 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A6+, màu đen.

Theo kết luận định giá tài sản và biên bản định giá tài sản ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 44m dây điện hiệu Taya loại Cu/XLPE/PVC 1×120mm (dây điện PVC 450/750V (IV)) là 10.340.000 đồng (mười triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-TA ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo Dương Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất

mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Dương Văn L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 68D1 - 674.74, quá trình điều tra xác định Dương Văn L và vợ Thái Thị Ngọc Á mua vào tháng 10/2020, bà Á để bị cáo L đứng tên và sử dụng xe làm phương tiện đi làm, việc L sử dụng xe này vào việc phạm tội thì bà Á không biết. Xét thấy, đây là tài sản chung của vợ chồng nên đề nghị tuyên tịch thu, sung quỹ tài sản chung theo phần theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo xác định thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và tội danh, điều, khoản truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra, bị hại xác định đã nhận lại tài sản bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Trong quá trình điều tra và theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị Ngọc Á xác định xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 68D1 - 674.74 là do bà Á hùn tiền với bị cáo L để mua trả góp nhưng để bị cáo L đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 20/02/2021 bà Á và bị cáo L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Đến tháng 9 năm 2021, bà Á và bị cáo L đã thanh toán xong số tiền mua chiếc xe trên nên chiếc xe trên là tài sản chung của bà Á với bị cáo L. Việc bị cáo L sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội, bà Á không biết nên xin nhận lại chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra, bị cáo Dương Văn L thành khẩn khai báo, thống nhất với tội danh, điều khoản bị truy tố. Sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án, bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, việc bị cáo xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Trong quá trình điều tra, bị cáo Dương Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 09/4/2022, tại Công ty TNHH MTV V, địa chỉ: T6/81M, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Dương Văn L đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 44m dây điện hiệu Taya loại Cu/XLPE/PVC 1×120mm (dây điện PVC 450/750V (IV)) của Công ty TNHH MTV V có trị giá 10.340.000 đồng và bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Dương Văn L phạm tội với tội danh, điều, khoản như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tham lam, tư lợi bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đầu thú và bị cáo là lao động chính trong gia đình (vợ bị cáo mang thai sắp sinh). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo Dương Văn L có nhân thân tốt và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, để bị cáo có cơ hội lao động chăm sóc vợ sắp sinh con và việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đồng thời cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Dương Văn L được hưởng án treo.

Mức đề nghị hình phạt đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Thuận An là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 44m dây điện hiệu Taya loại Cu/XLPE/PVC 1×120mm (dây điện PVC 450/750V (IV)), quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH MTV V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho Công ty.

[8] Đối với điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A6+, màu đen thu giữ của Dương Văn L trong vụ án, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo L, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại điện thoại cho bị cáo L.

[9] Đối với xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 68D1 - 674.74, quá trình điều tra xác định do bị cáo Dương Văn L đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe và bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước nên việc bà Thái Thị Ngọc Á yêu cầu được nhận lại chiếc xe trên là không có cơ sở chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

- Điều 106, Điều 136, Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Dương Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án 16/02/2023.

Giao bị cáo Dương Văn L cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Dương Văn L thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda, số loại VARIO 150, dung tích 149cm³, biển số kiểm soát 68D1 – 674.74, số khung: MH1KF4127LK031974; số máy: KF41E-2036185.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 02/02/2023)

3. Về án phí: Bị cáo Dương Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Kiệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ THUẬN AN **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH DƯƠNG

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 ngày 22 tháng 01 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thiện;
2. Bà Nguyễn Kim Hoa.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 389/2020/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Lê Duy Tâm, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

2. Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; các tài liệu, chứng cứ do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

3. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Duy Tâm phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

4. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Duy Tâm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Duy Tâm phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

6. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

7. Các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không có.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

9. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và giải thích việc thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 45 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

